TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **97**/2019/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị C** – sinh năm 1953

Địa chỉ: Tổ 3, ấp K , xã K, huyện K , tỉnh K

Bị đơn: Ông **Phạm Văn N** – sinh năm 1951

Địa chỉ: Tổ 2, ấp C , xã K , huyện K, tỉnh K

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay: Bà Trần Thị C yêu cầu ông Phạm Văn N trả số tiền vay 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), ông N thừa nhận còn nợ bà C và đồng ý trả cho bà C số tiền nêu trên.

- Về cách trả nợ: Hai bên thống nhất ông Phạm Văn N trả cho bà Trần Thị C mỗi tháng 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) cho đến khi hết nợ. Thời gian trả nợ vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9/2019.

Trong trường hợp ông Phạm Văn N vi phạm thời hạn trả nợ thì bà Trần Thị C có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án cưỡng chế đối với ông Phạm Văn

N để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì ông Phạm Văn N và bà Trần Thị C thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng